

# CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP

SẢN PHẨM PHẦN MỀM QUẢN LÝ NƯỚC



# NỘI DUNG

01 TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

02 GIỚI THIỆU PHẦN MỀM QUẢN LÝ NƯỚC

03 CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG

04 Q&A



## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

---

Theo mục tiêu quốc gia đến 2025, tỷ lệ được tiếp cận nước sạch, nước hợp vệ sinh phải là 95-100% ở đô thị, 93-95% ở nông thôn. Nhưng hiện tại, tỷ lệ người dân ở nông thôn được tiếp cận nước sạch (nước máy) rất hạn chế, mới chỉ xấp xỉ 35% số hộ → Xu hướng gia tăng các DN cung cấp nước sạch

Trên địa bàn công ty 5 : Số lượng các hợp tác xã, DNTN, công ty tư nhân cung cấp nước sạch khu vực nông thôn trung bình khoảng 20-30 DN/ Tỉnh thành phố ( Các tỉnh thành phố từ Thái Nguyên trở xuống



- Nhu cầu sử dụng phần mềm quản lý, tích hợp hóa đơn điện tử của doanh nghiệp là rất lớn, việc tính giá bậc thang gây khó khăn cho kế toán nếu không có phần mềm hỗ trợ.
- Xu hướng chuyển đổi số, áp dụng công nghệ vào trong công tác quản lý, ghi số và thu tiền khách hàng...

Trên thị trường hiện tại đang có 02 nhóm phần mềm quản lý cho ngành nước, đều do các công ty PM nhỏ xây dựng :

- PM cài đặt trực tiếp trên máy tính.
- PM Oncloud quản lý qua giao diện web

**Các đơn vị này không có sẵn giải pháp hóa đơn điện tử tích hợp**

**Không có nhân viên hỗ trợ tại địa bàn**

Tra cứu mã số thuế ▼		<input type="text" value="Nhập mã số thuế, CMND, tên công ty"/>	<input type="button" value="Tìm tự động"/> <input type="button" value="Q"/>
1323	Sản xuất thảm, chần đệm Chi tiết: sản xuất chần, ga, gối, đệm		
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, ra và vật liệu tết bện		
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: khai thác, sản xuất, kinh doanh dịch vụ nước sạch		
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: bán buôn chần, ga, gối, đệm		
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phế liệu		
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh		
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: dịch vụ vệ sinh công nghiệp		



## GIỚI THIỆU PHẦN MỀM QUẢN LÝ NƯỚC

---

# ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ NƯỚC

## Lãnh đạo, người đại diện công ty

1. Quan sát tổng quan
2. Xuất toàn bộ các báo cáo
3. Có chức năng đầy đủ như quản trị viên

## Quản trị viên công ty

1. Quản lý tài khoản: cấp tài khoản nhân viên, phân quyền.
2. Quản lý nhân viên
3. Quản lý khách hàng
4. Quản lý hợp đồng: tạo, tìm kiếm, chỉnh, xóa hợp đồng, thay đồng hồ nước
5. Quản lý danh mục
6. Chốt hóa đơn
6. Kiểm tra nhật ký dữ liệu

## Nhân viên thu tiền nước, nhân viên ghi số nước

1. Ghi số chỉ số: Nhập chỉ số nước cuối tháng theo tuyến được giao.
2. Nhập trạng thái thanh toán hóa đơn



Thêm sửa xóa: Phương thức thanh toán. Loại KH, loại đồng hồ đo, tuyến đọc,...



Quản lý khách hàng, nhân viên



Quản lý hợp đồng sử dụng, quản lý số đo nước theo kỳ



Tự động tính hóa đơn sử dụng, xuất và in hóa đơn hàng loạt

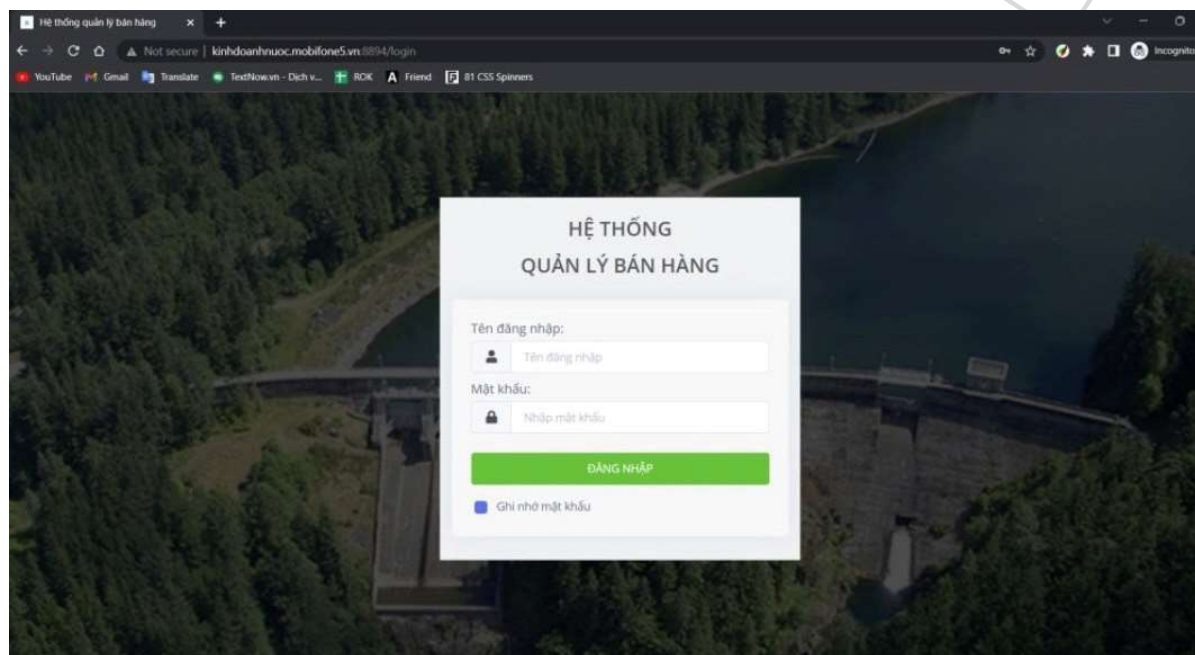


Bản đồ hiển thị vị trí các đồng hồ nước



Báo cáo doanh thu, sản lượng hàng tháng

# HỆ THỐNG ĐĂNG NHẬP PHẦN MỀM QUẢN LÝ NƯỚC



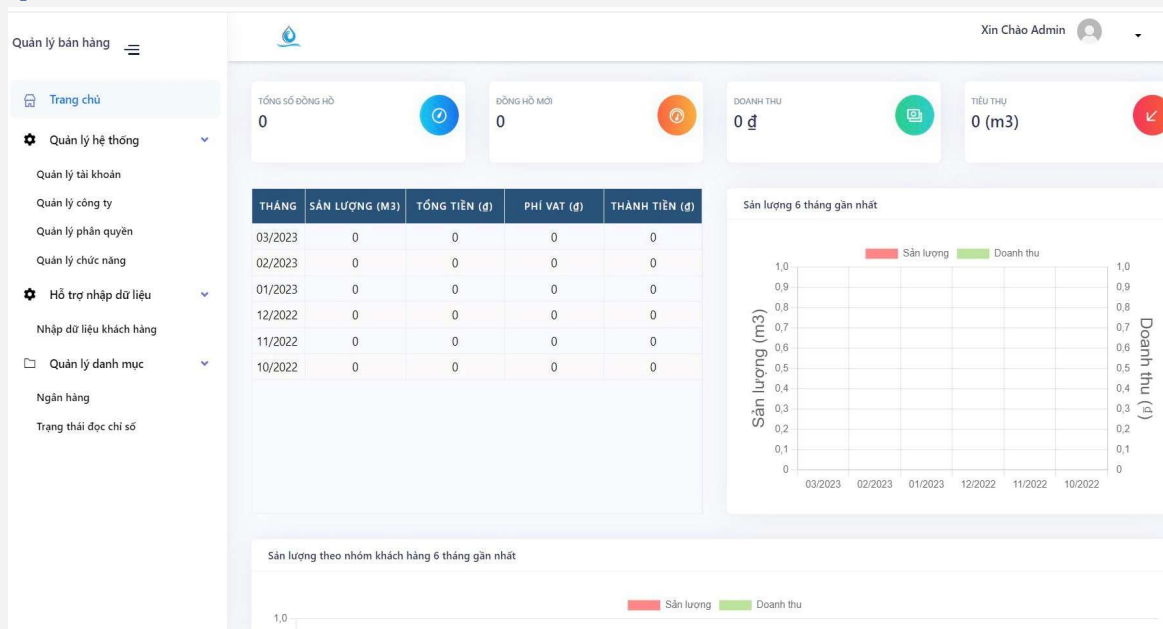




Tính đồng bộ



Tính linh hoạt



Tính nhất quán



Tính kết nối

Tích hợp scan QR code đồng hồ, kèm ảnh chụp minh chứng việc ghi số



Thanh toán không dùng tiền mặt



Tích hợp máy in nhiệt cầm tay, in hóa đơn trực tiếp cho người dùng





## CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG

---

- Giá bán xây dựng ~ 70-80% giá các đối thủ trên thị trường.
- Nguyên tắc tính giá sản phẩm theo số lượng khách hàng của DN cấp nước
- Sản phẩm thanh toán theo hình thức trả trước



- Hoa hồng phát triển qua kênh AM =30%
- Ngoài ra với lợi thế của đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử AM sẽ có thêm hoa hồng từ M-inovice



**Gói cho doanh nghiệp có 1000 khách hàng (X), trường hợp  $X < 1000$  tính  $X = 1000$**

STT	Số lượng KH (X)	Kỳ thanh toán (tháng)	Đơn giá/VNĐ/Tháng	Thành tiền
1	1000	12	550	6,600,000
2	1000	24	495	11,880,000
3	1000	36	440	15,840,000

**Gói cho doanh nghiệp có 3000 khách hàng (X), trường hợp  $1000 < X < 3000$  tính  $X = 3000$**

STT	Số lượng KH (X)	Kỳ thanh toán (tháng)	Đơn giá/VNĐ/Tháng	Thành tiền
1	3000	12	450	16,200,000
2	3000	24	405	29,160,000
3	3000	36	360	38,880,000

**Gói cho doanh nghiệp có 5000 khách hàng (X), trường hợp  $3000 < X < 5000$  tính  $X=5000$**

STT	Số lượng KH (X)	Kỳ thanh toán (tháng)	Đơn giá/VNĐ/Tháng	Thành tiền
1	5000	12	400	24,000,000
2	5000	24	360	43,200,000
3	5000	36	320	57,600,000

**Gói cho doanh nghiệp có 10000 khách hàng (X), trường hợp  $5000 < X < 10000$  tính  $X=10,000$**

STT	Số lượng KH (X)	Kỳ thanh toán (tháng)	Đơn giá/VNĐ/Tháng	Thành tiền
1	10,000	12	350	42,000,000
2	10,000	24	315	75,600,000
3	10,000	36	280	100,800,000

**Gói cho doanh nghiệp có nhiều hơn 10,000 khách hàng (X) cách tính:  $Giá = X * 250đ$**



**Trân trọng cảm ơn!**